|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THCS VÀ THPT**  **NGỌC VIỄN ĐÔNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  Năm học: 2021 – 2022  Môn: Hoá học – Khối: 12  Thời gian: 45 phút *(không tính thời gian phát đề)*  MÃ ĐỀ 104 |

ĐỀ CHÍNH THỨC

**Họ và tên thí sinh:.............................................................. Lớp:............... SBD: ………..**

**Câu 1.** Phát biểu nào **sai**?

**A.** Tơ capron, tơ visco và nilon-6,6 là tơ tổng hợp.

**B.** Tơ tằm, bông, tinh bột là polime thiên nhiên.

**C.** Nilon-6 thuộc loại poliamit.

**D.** Chất dẻo là những vật liệu bi biến dạng dưới tác dụng của nhiệt độ, áp suất và giữ nguyên sự biến dạng ấy khi thôi tác dụng.

**Câu 2.** Cho dung dịch có chứa 54 gam glucozơ tác dụng với một lượng dư AgNO3/NH3 (to) thu được m gam kết tủa. Tính giá trị của m

**A.** 54,0. **B.** 64,8. **C.** 32,4. **D.** 86,4.

**Câu 3.** Cho 7,5 gam glyxin tác dụng với 200 ml dung dịch HCl 1M, thu được dung dịch X. Thêm vào dung dịch X lượng vừa đủ dung dịch NaOH 1M được dung dịch Y. Cô cạn cẩn thận Y được m gam chất rắn khan. Giá trị m là

**A.** 21,2. **B.** 23,4. **C.** 23,0 **D.** 35,6

**Câu 4.** Peptit nào sau đây **không** có phản ứng màu biure?

**A.** Ala-Gly-Gly. **B.** Gly-Ala-Gly.

**C.** Gly-Gly. **D.** Ala-Ala-Gly-Gly.

**Câu 5.** Các dung dịch Glucozo và saccarozơ đều có khả năng tham gia phản ứng

**A.** hoà tan Cu(OH)2. **B.** tráng gương.

**C.** trùng ngưng. **D.** thủy phân.

**Câu 6.** Xà phòng hoá 8,8 g etyl axetat bằng 200ml dung dịch NaOH 1M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, cô cạn dung dịch thu đựơc chất rắn khan có khối lượng là:

**A.** 12,2 g. **B.** 3,28 g. **C.** 13,04g. **D.** 10,32g.

**Câu 7.** Chất nào sau đây thuộc loại amin bậc 1?

**A.** C2H5NH2 **B.** CH3NHCH3

**C.** (CH3)3N **D.** CH3CH2NHCH3

**Câu 8.** Cho 9,0 gam etylamin tác dụng vừa đủ với axit HCl. Khối lượng muối thu được là

**A.** 17,6 gam. **B.** 16,3 gam.

**C.** 18,5 gam. **D.** 18,10 gam.

**Câu 9.** Trong các dung dịch CH3-CH2-NH2 (1), H2N-CH2-COOH (2), H2N-CH2-CH(NH2)-COOH (3), HOOC-CH2-CH2-CH(NH2)-COOH (4),

Số dung dịch làm xanh quỳ tím là

**A.** 1. **B.** 4. **C.** 2. **D.** 3.

**Câu 10.** C3H9N có bao nhiêu đồng phân amin bậc 1?

**A.** 2 **B.** 3 **C.** 5 **D.** 4

**Câu 11.** Polime nào sau đây được tổng hợp bằng phản ứng trùng hợp?

**A.** Nilon-6,6 **B.** Polietilen.

**C.** Xenlulozơ. **D.** Polisaccarit.

**Câu 12.** Dãy gồm các chất đều tham gia phản ứng tráng bạc là:

**A.** fructozơ, tinh bột, anđehit fomic.

**B.** fructozo, anđehit fomic, glucozơ.

**C.** saccarozơ, tinh bột, xenlulozơ.

**D.** anđehit axetic, fructozơ, xenlulozơ.

**Câu 13.** Để chứng minh trong phân tử của glucozơ có nhiều nhóm hiđroxyl, người ta cho dung dịch glucozơ phản ứng với

**A.** kim loại Na.

**B.** AgNO3 trong dung dịch NH3, đun nóng.

**C.** Cu(OH)2 ở nhiệt độ thường.

**D.** Cu(OH)2 trong NaOH, đun nóng.

**Câu 14.** Có thể gọi tên este (C17H35COO)3C3H5 là

**A.** tripanmitin **B.** tristearin **C.** triolein **D.** stearic

**Câu 15.** Cho dãy các polime sau: polietilen (1), xenlulozơ (2), nilon –6,6 (3), amilozơ (4), nilon-6,6 (5), tơ visco (6) . Số polime tổng hợp có trong dãy là

**A.** 6. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

**Câu 16.** Cho các chất sau: Tinh bột; glucozơ; saccarozơ; xenlulozơ; fructozơ. Số chất **không** tham gia phản ứng tráng gương là

**A.** 1. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 2.

**Câu 17.** Cho dãy các chất: tinh bột, xenlulozơ, glucozơ, fructozơ, saccarozơ. Số chất trong dãy thuộc loại monosaccarit là:

**A.** 3. **B.** 2. **C.** 1. **D.** 4.

**Câu 18.** Nhiệt độ sôi của các chất được sắp xếp theo thứ tự tăng dần đúng là

**A.** HCOOH < CH3OH < CH3COOH.

**B.** CH3COOCH3 < C2H5OH < CH3COOH.

**C.** CH3COOCH3< CH3COOH < C2H5OH.

**D.** C2H5OH < CH3COOCH3< CH3COOH.

**Câu 19.** Cho triolein lần lượt vào mỗi ống nghiệm chứa riêng biệt: Na, Cu(OH)2, CH3OH, dung dịch Br2, dung dịch NaOH. Trong điều kiện thích hợp, số phản ứng xảy ra là

**A.** 3. **B.** 5. **C.** 2. **D.** 4.

**Câu 20.** Cho 5,44 gam CH3COOC6H5 vào 50 ml dung dịch NaOH 2M. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được số gam chất rắn là

**A.** 5,68 g **B.** 8,72 g **C.** 4,36 g **D.** 11,88 g

**Câu 21.** Xà phòng hóa hoàn toàn **m** gam triglixerit X (chất béo) trong dd KOH thu được dd chứa 76,96 g hỗn hợp muối và 7,36 g glixerol. Giá trị a là

**A.** 70,88 **B.** 35,44 **C.** 74,72 **D.** 84,32

**Câu 22.** Cho các phát biểu sau:

(1). Chất béo không tan trong nước và nhẹ hơn nước

(2). Chất béo là trieste của glixerol và axit béo

(3). Chất béo lỏng t/d với H2(Ni,to) thu được chât béo rắn.

(4). thủy phân este trong môi trường axit là phản ứng thuận nghịch.

(5). Axit oleic có công thức phân tử là C17H35COOH.

Số phát biểu ***đúng*** là:

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 5. **D.** 4.

**Câu 23.** Cho các chất: alanin, lysin, glyxin, etylamin. Số chất làm quỳ tím đổi màu là

**A.** 4. **B.** 2. **C.** 1. **D.** 3

**Câu 24.** Cho các phát biểu nào sau đây

(1)**.** Ở điều kiện thường, chất béo (C17H33COO)3C3H5 ở trạng thái rắn.

(2).Fructozơ có nhiều trong mật ong.

(3).Metylacrylat, tripanmitin và tristearin đều là este.

(4).Thủy phân hoàn toàn chất béo luôn thu được glixerol.

Số phát biểu đúng là

**A.** 2. **B.** 1 **C.** 4 **D.** 3.

**Câu 25.** Phát biểu nào sau đây không đúng?

**A.** Khi nhỏ dung dịch iot vào hồ tinh bột xuất hiện màu xanh tím đặc trưng.

**B.** Protein rất it tan trong nưrớc và dễ tan khi đun nóng.

**C.** Phân tử các protein gồm các mạch dài polipeptit tạo nên.

**D.** Khi cho Cu(OH)2 vào lòng trắng trứng thấy xuất hiện màu tím đặc trưng.

**Câu 26.** Chất **không** tham gia phản ứng thủy phân là

**A.** Chất béo. **B.** Tinh bột.

**C.** Glucozơ. **D.** Xenlulozơ.

**Câu 27.** Muối mononatri của amino axit nào sau đây được dùng làm mì chính?

**A.** Axit amino axetic **B.** Alanin.

**C.** Axit glutamic. **D.** Lysin.

**Câu 28.** Khi xà phòng hóa tristearin trong dung dịch NaOH ta thu được sản phẩm là:

**A.** C17H35COOH và glixerol. **B.** C17H35COONa và glixerol

**C.** C15H31COOH và glixerol. **D.** C17H33COONa và glixerol.

**Câu 29.** Metylamin và anilin **không** phản ứng được với dụng dịch nào sau đây?

**A.** NaOH. **B.** HNO3. **C.** CH3COOH **D.** HCl.

**Câu 30.** Dung dịch glyxin (axit α-aminoaxetic) phản ứng được với dung dịch nào sau đây?

**A.** KOH. **B.** KBr. **C.** CaCO3. **D.** Cu(OH)2.

**Câu 31.** Anilin có công thức là

**A.** CH3COOH. **B.** CH3OH. **C.** C6H5OH. **D.** C6H5NH2.

**Câu 32.** Để khử mùi tanh của cá (gây ra do một số amin) nên rửa cá với?

**A.** nước muối. **B.** nước.

**C.** Dung dịch NaOH. **D.** giấm ăn.

**Câu 33.** propyl axetat có công thức là:

**A.** CH3COOC2H5. **B.** CH3COOCH(CH3)2

**C.** CH3COOCH3. **D.** CH3COOCH2CH2CH3.

**Câu 34.** Phân tử khối trung bình của polietilen X là 476000. Hệ số polime hoá của PE là

**A.** 17.000 **B.** 15.000 **C.** 13.000 **D.** 12.000

**Câu 35.** Số liên kết peptit trong phân tử Gly-Ala-Ala-Gly là

**A.** 1. **B.** 4. **C.** 2. **D.** 3.

***------ HẾT ------***